

DIGITAL TECHNOLOGY APPLICATION IN PROMOTING CREATIVE CULTURAL TOURISM IN RURAL VIETNAM

Nguyen Toan

Academy of Politics Region III

Email: Nguyentoanhv3@gmail.com

Received: 15/01/2025

Reviewed: 17/01/2025

Revised: 20/01/2025

Accepted: 24/7/2025

Released: 31/7/2025

The paper studied the use of digital technology to promote creative cultural tourism in rural Vietnam, analyzing theoretical foundations, current implementation, opportunities, and challenges. Findings suggest that digital tools facilitate promotion and management, modernizing tourism towards smart, adaptive models. However, rural areas still faced issues such as inadequate infrastructure, a shortage of digital-skilled workforce, and risks of cultural dilution. The paper proposed comprehensive solutions including infrastructure upgrades, training, public-private cooperation, and cultural preservation to foster sustainable development of creative cultural tourism.

Keywords: Creative cultural tourism; Digital technology; Rural Vietnam; Heritage digitization.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0, công nghệ số đã và đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, trong đó có ngành du lịch. Du lịch văn hóa sáng tạo (creative cultural tourism), với sự kết hợp giữa khai thác các giá trị văn hóa truyền thống và ứng dụng công nghệ số, nổi lên như một hướng đi đầy tiềm năng, hứa hẹn mang đến những trải nghiệm mới lạ cho du khách, đồng thời góp phần bảo tồn, phát huy di sản văn hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Đặc biệt, tại khu vực nông thôn Việt Nam, nơi sở hữu nguồn tài nguyên văn hóa phong phú và tiềm năng phát triển công nghệ, du lịch văn hóa sáng tạo đang mở ra những cơ hội phát triển đáng kể.

Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ số trong du lịch văn hóa sáng tạo tại khu vực nông thôn vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm hạn chế về cơ sở hạ tầng, thiếu hụt kỹ năng số, nguy cơ thương mại hóa văn hóa và các vấn đề an ninh mạng. Đồng thời, ngày càng có sự công nhận về vai trò quan trọng của du lịch văn hóa địa phương trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, bảo tồn di sản văn hóa và tăng cường sự trao quyền cho cộng đồng. Trước xu thế đó, nhu cầu của du khách về những trải nghiệm mang tính kết nối sâu sắc với điểm đến ngày càng tăng, khiến du lịch văn hóa sáng tạo trở thành một lựa chọn lý tưởng.

Do đó, việc nghiên cứu một cách hệ thống các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch văn hóa sáng tạo, đặc biệt là ứng dụng công nghệ số tại khu vực nông thôn Việt Nam, là vô cùng cấp thiết. Nghiên cứu này sẽ tập trung phân tích thực trạng, các cơ hội và thách thức, cũng như đề xuất các giải pháp phù hợp để thúc đẩy sự phát triển bền vững của du lịch văn hóa sáng tạo. Sự phối hợp giữa chính phủ, doanh nghiệp du lịch, nhà cung cấp công nghệ và cộng đồng địa phương giữ vai trò then chốt để thực hiện thành công các chiến lược này. Bằng cách cùng nhau hướng tới một tầm nhìn chung về phát triển du lịch văn hóa bền vững, các bên liên quan có thể vượt qua các thách thức, tối đa hóa các cơ hội và tạo ra một hệ sinh thái du lịch thịnh vượng, mang lại lợi ích cho cả du khách và cộng đồng chủ nhà. Đồng thời, việc áp dụng các chiến lược đổi mới, khai thác sức mạnh của các nền tảng kỹ thuật số, song song với việc bảo vệ tính xác thực văn hóa, là yếu tố then chốt để các điểm đến có thể mở ra những con đường mới cho phát triển du lịch bền vững, tăng trưởng kinh tế và phúc lợi cộng đồng (Darussalam et al., 2021).

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Ngành du lịch toàn cầu đang chuyển mình mạnh mẽ, trong đó, du lịch văn hóa vốn là một lĩnh vực trọng yếu đang dịch chuyển từ việc chỉ chiêm ngưỡng di sản sang chú trọng trải nghiệm văn hóa sâu sắc và tương tác chủ động. Xu hướng du lịch văn hóa sáng tạo nổi lên như một hướng đi đầy tiềm năng, thúc đẩy du khách không chỉ tham quan mà còn tham gia trực tiếp vào các hoạt động văn hóa đặc trưng, từ đó phát triển khả năng sáng tạo cá nhân. Theo Richards & Raymond (2000), Du lịch văn hóa sáng tạo nhấn mạnh vào tính tương tác và chủ động, thay vì trải nghiệm thụ động, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tính độc đáo, cá nhân hóa và ý nghĩa. Sự chuyển dịch này phản ánh sự thay đổi trong quan niệm về du lịch, từ việc khám phá địa điểm sang tương tác sâu sắc với văn hóa và cộng đồng địa phương. Các nghiên cứu của Richards (2020), Duxbury et al. (2021) tiếp tục củng cố mối quan hệ mật thiết giữa du lịch, văn hóa và sự sáng tạo.

Các hoạt động của du lịch văn hóa sáng tạo rất đa dạng, bao gồm nấu ăn, hội họa, nhiếp ảnh và thủ công mỹ nghệ. Những hoạt động này không chỉ mở rộng kiến thức cho du khách mà còn nâng cao kỹ năng sáng tạo, đồng thời phát huy tối đa các giá trị văn hóa địa phương (Al-Ababneh, 2017; Lam Phuong, 2017). Du lịch sáng tạo khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tại điểm đến để cung cấp những trải nghiệm phong phú cho du khách, đồng thời nâng cao giá trị của điểm đến nhờ chất lượng của các hoạt động du lịch (Hoàng Anh, 2021).

Cùng với du lịch văn hóa sáng tạo, công nghệ số đang tạo ra những thay đổi mang tính cách mạng cho ngành du lịch. Các ứng dụng như tiếp thị điện tử, thương mại điện tử, tự động hóa và cung cấp thông tin số hóa đang dần trở nên phổ biến. Công nghệ số đang định hình lại sở thích du lịch, mô hình tiêu dùng và bản chất tương tác giữa các chủ thể trong ngành (Stryzhak, 2022). Số hóa trở thành một phương thức giao tiếp mới giữa nhà cung cấp và người tiêu dùng dịch vụ du lịch, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các tổ chức du lịch, đặc biệt là trong bối cảnh chú trọng đến phát triển du lịch sinh thái (Natalia Natocheeva et al., 2020). Nghiên cứu của Zhou (2024) cũng chỉ ra tiềm năng của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa nông thôn, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lấy

người dùng làm trung tâm, cá nhân hóa trải nghiệm, bảo tồn giá trị văn hóa, từ đó nâng cao sự hài lòng của du khách và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho khu vực nông thôn.

Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu về ứng dụng công nghệ số trong du lịch văn hóa sáng tạo tại nông thôn, đặc biệt là ở Việt Nam. Trong khi đó, khu vực nông thôn Việt Nam lại sở hữu tiềm năng văn hóa đa dạng và phong phú, cần được khai thác và bảo tồn một cách bền vững.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng cách tiếp cận hỗn hợp, kết hợp phân tích tổng hợp tài liệu và phân tích định tính. (1) *Phân tích tổng hợp tài liệu*: Nghiên cứu tổng hợp các tài liệu khoa học (bài báo, sách, báo cáo) liên quan đến du lịch văn hóa sáng tạo, công nghệ số, và phát triển nông thôn bền vững. Các tài liệu này cung cấp cơ sở lý luận và dữ liệu thứ cấp cho nghiên cứu. (2) *Phân tích định tính*: Sử dụng phân tích định tính để đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ số trong du lịch văn hóa sáng tạo tại nông thôn Việt Nam dựa trên các báo cáo và các trường hợp điển hình đã được công bố. Phân tích này nhằm làm sáng tỏ các cơ hội và thách thức, từ đó đề xuất các chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển bền vững. (3) *Khung lý thuyết*: Nghiên cứu sử dụng khung lý thuyết về du lịch văn hóa sáng tạo (Richards & Raymond, 2000; Tan et al., 2019) để phân tích và đánh giá vấn đề.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

4.1.1 Du lịch văn hóa sáng tạo

Luật Du lịch Việt Nam năm 2017 định nghĩa du lịch văn hóa là loại hình du lịch phát triển dựa trên việc khai thác các giá trị văn hóa, đồng thời nhấn mạnh sự cân bằng giữa mục tiêu kinh tế và bảo tồn văn hóa. Từ nền tảng này, du lịch văn hóa sáng tạo nổi lên như một hướng phát triển mới. Theo Richards & Raymond (2000), du lịch văn hóa sáng tạo được định nghĩa là loại hình du lịch mà ở đó, du khách không chỉ là người thụ hưởng mà còn tham gia tích cực vào các hoạt động trải nghiệm, học tập, khám phá và sáng tạo dựa trên các giá trị văn hóa bản địa. Khác với du lịch văn hóa truyền thống, du lịch văn hóa sáng tạo kết hợp hài hòa giữa trải nghiệm văn hóa, sự sáng tạo trong các hoạt động như thủ công, ẩm thực và nghệ thuật, cùng với nguồn lực là đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia văn hóa và không gian văn hóa độc đáo.

Du lịch văn hóa sáng tạo còn bao gồm việc tạo ra các sản phẩm và dịch vụ du lịch mới, độc đáo, và ấn tượng trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại (như công nghệ thực tế ảo, công nghệ mô phỏng ảo, giao tiếp trực tuyến). Những ứng dụng này nhằm tăng cường trải nghiệm và tương tác cho du khách đối với các giá trị tri thức văn hóa, lịch sử, nghệ thuật và sáng tạo (Buhalis & Law, 2008; Guttentag, 2010). Sự phát triển của du lịch văn hóa sáng tạo dẫn đến hình thành các điểm đến và mạng lưới sáng tạo, nơi sự sáng tạo được coi là yếu tố then chốt để thu hút du khách. Điều này thể hiện sự chuyển đổi trọng tâm từ tài nguyên hữu hình sang các tài nguyên vô hình như hình ảnh, bản sắc, lối sống, câu chuyện, sự sáng tạo và phương tiện truyền thông.

Như vậy, du lịch văn hóa sáng tạo vừa kế thừa những giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của du lịch văn hóa, vừa vận dụng sự sáng tạo trong các lĩnh vực như nghệ thuật thủ công,

ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn, hội họa và điêu khắc. Nguồn nhân lực với đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia có khả năng sáng tạo, truyền đạt, cùng với môi trường du lịch sáng tạo (như không gian làng nghề, gia đình nghệ nhân, sinh hoạt văn hóa cộng đồng) đóng vai trò quan trọng. Tất cả các yếu tố này khi kết hợp với sự sáng tạo sẽ tạo nên những sản phẩm và dịch vụ độc đáo, thu hút và mang đến những trải nghiệm đáng nhớ cho du khách.

4.1.2. Tác động của công nghệ số đối với cộng đồng và du lịch văn hóa sáng tạo: phân tích đa chiều

Sự phát triển của công nghệ số đã tạo ra những biến đổi sâu rộng, tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực, và du lịch văn hóa sáng tạo không phải là ngoại lệ. Công nghệ số mang đến cả cơ hội và thách thức, đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng để đảm bảo sự phát triển bền vững của loại hình du lịch này.

Về mặt cơ hội, cũng như khu vực đô thị, công nghệ số mở ra tiềm năng số hóa di sản văn hóa, chuyển đổi các tài liệu, hiện vật và di tích thành định dạng số, từ đó giúp lưu trữ, bảo quản lâu dài, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận và nghiên cứu. Các cơ sở dữ liệu số, mô hình 3D, trang web và phim tư liệu không chỉ bảo tồn di sản mà còn mở rộng khả năng tiếp cận cho các chuyên gia, nhà nghiên cứu và công chúng. Ngoài ra, khu vực nông thôn đứng trước thời cơ mở rộng giao lưu và hội nhập văn hóa thông qua các công cụ dịch thuật trực tuyến, ứng dụng đa ngôn ngữ và mạng xã hội, giúp xóa bỏ các rào cản về ngôn ngữ và địa lý, quảng bá giá trị văn hóa của các cộng đồng địa phương, thu hút du khách và tạo ra các kết nối văn hóa đa dạng – một trong những hạn chế trong truyền thống của khu vực nông thôn. Thêm vào đó, các nghiên cứu của Buhalis & Law (2008) và Guttentag (2010) còn chỉ ra tiềm năng của việc ứng dụng công nghệ và thực tế ảo để tạo ra những trải nghiệm du lịch mới mẻ, sinh động và hấp dẫn, đặc biệt thu hút sự quan tâm của du khách trẻ. Việc phát triển du lịch nông thôn gắn với chuyển đổi số hướng tới các mục tiêu phát triển điểm đến và sản phẩm du lịch chất lượng cao với mô hình Làng du lịch thông minh (Smart Village). Ứng dụng công nghệ và khai thác giá trị bản địa, truyền thống là cốt lõi để tạo ra sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng. Các hoạt động truyền thống được kết hợp với công nghệ (quảng cáo, đặt chỗ, thanh toán trực tuyến) nhằm tối ưu hóa trải nghiệm du lịch với mục tiêu là xây dựng hệ thống “Làng du lịch thông minh”, thể hiện rõ qua hiệu quả của các homestay, đặc biệt ở vùng sâu vùng xa nhờ ứng dụng các nền tảng trực tuyến (Booking, Agoda) và mạng xã hội để quảng bá, quản lý khách hàng và dịch vụ.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, công nghệ số cũng đặt ra những thách thức không nhỏ. Sự gia tăng của các công nghệ kỹ thuật số cũng làm dấy lên những lo ngại về các vấn đề như du lịch quá mức, thương mại hóa văn hóa và sự xói mòn của các trải nghiệm văn hóa đích thực. Nguy cơ an ninh mạng tăng lên do các giao dịch trực tuyến và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, đặc biệt đối với người dân nông thôn có ít kiến thức về công nghệ. Thương mại hóa quá mức các giá trị văn hóa có thể làm suy giảm tính thiêng liêng, độc đáo và bản sắc vốn có. Việc sao chép, biến tấu và sử dụng tùy tiện hình ảnh, âm thanh, video văn hóa có thể làm sai lệch ý nghĩa và giá trị của chúng. Thêm vào đó, việc quảng bá văn hóa qua mạng xã hội có thể dẫn đến những hiểu lầm và xung đột văn hóa do sự khác biệt về giá trị, quan điểm và cách

diễn giải. Cuối cùng, sự chênh lệch về khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ số tạo ra khoảng cách số, làm gia tăng bất bình đẳng trong xã hội, khiến người dân ở các vùng nông thôn, miền núi, người có thu nhập thấp hoặc người cao tuổi gặp khó khăn trong việc tiếp cận các thiết bị, internet, kiến thức và các cơ hội do công nghệ số mang lại.

4.1.3. Vai trò của cộng đồng địa phương trong việc thúc đẩy du lịch văn hóa sáng tạo qua công nghệ số

Cộng đồng địa phương đóng vai trò chủ thể tích cực, không chỉ thụ hưởng mà còn định hình và phát triển du lịch văn hóa sáng tạo dựa trên công nghệ số (Sujoko Winanto, 2023). Họ là trung tâm của quá trình này, vừa kiến tạo di sản, sáng tạo sản phẩm, vừa quảng bá du lịch và kết nối du khách với trải nghiệm văn hóa bản địa.

Trong kỷ nguyên số, cộng đồng vừa bảo tồn và số hóa di sản, vừa sáng tạo nội dung, sản phẩm du lịch độc đáo trên nền tảng công nghệ. Sự kết hợp giữa tài nguyên văn hóa, sáng tạo của cộng đồng và công nghệ số tạo ra các sản phẩm du lịch mang đậm tính địa phương, thu hút du khách, đồng thời góp phần gìn giữ bản sắc.

Cộng đồng còn là lực lượng quảng bá và tiếp thị du lịch địa phương, chủ động sử dụng nền tảng số để chia sẻ trải nghiệm và kết nối du khách. Họ có thể tổ chức livestream, giới thiệu ẩm thực, nghệ thuật dân gian, hoặc các lớp học trực tuyến, tạo điều kiện tương tác trực tiếp và tăng cường sự gắn kết giữa du khách và cộng đồng. Đồng thời, cộng đồng phát triển kinh tế số qua việc bán sản phẩm thủ công và dịch vụ du lịch trực tuyến.

Tóm lại, cộng đồng địa phương là yếu tố then chốt trong thúc đẩy du lịch văn hóa sáng tạo thông qua công nghệ số. Họ vừa là người bảo tồn, vừa là người sáng tạo, quảng bá, kết nối và hưởng lợi từ du lịch. Để phát triển bền vững, cần trao quyền, hỗ trợ cộng đồng và tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan.

4.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ số trong du lịch văn hóa sáng tạo ở nông thôn Việt Nam

4.2.1. Những kết quả đạt được

Việt Nam đã chứng kiến những tiến bộ đáng kể trong việc ứng dụng công nghệ số, đặc biệt trong năm 2024. Các chính sách và chiến lược như tắt sóng 2G, thương mại hóa 5G, thu hút đầu tư vào trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ bán dẫn, cùng với việc tăng cường quản lý internet, đã tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). Thống kê cho thấy, độ phủ internet tốc độ cao tại các khu vực miền núi và vùng sâu vùng xa đã đạt mức trên 95% số xã (Xuân Thu, 2024), tỉ lệ phủ sóng 4G đạt 99,8%, tỉ lệ người dùng smartphone là 84,4% và độ phủ cáp quang đến hộ gia đình đạt gần 80% (TTXVN, 2024). Điều này cho thấy tiềm năng lớn cho việc ứng dụng công nghệ số vào nhiều lĩnh vực, đặc biệt là du lịch văn hóa sáng tạo tại khu vực nông thôn. Sự phát triển hạ tầng ICT đã mở ra nhiều cơ hội cho việc ứng dụng công nghệ số trong du lịch văn hóa sáng tạo nông thôn, cụ thể:

Thứ nhất, về quảng bá và tiếp thị số: Chuyển đổi số đang thúc đẩy mạnh mẽ du lịch nông thôn thông qua nhiều khía cạnh. Quảng bá và tiếp thị số được đẩy mạnh trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok, Zalo, và chuyên trang của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, thu hút hàng nghìn lượt tương tác. Thương mại điện tử cũng được tận dụng để giới

thiệu sản phẩm địa phương. Mô hình “Làng du lịch thông minh” kết hợp công nghệ với giá trị bản địa, tạo ra sản phẩm đặc trưng và nâng cao trải nghiệm du khách qua quảng cáo, đặt chỗ và thanh toán trực tuyến. Việc ứng dụng công nghệ số đã mang lại hiệu quả kép cho các mô hình homestay, không chỉ giúp gia tăng doanh thu mà còn tối ưu hóa quy trình quản lý. Thực tế cho thấy, nhờ tích cực quảng bá trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, nhiều cơ sở đã thành công thu hút hàng trăm lượt khách mỗi năm và đạt mức thu nhập ổn định từ 10-15 triệu đồng/tháng. Một số homestay còn sáng tạo hơn khi tận dụng website và Zalo để bán các sản phẩm đi kèm, giúp doanh thu tăng trưởng đột phá từ 7 triệu lên đến 15 triệu đồng/tháng. Song song với đó, việc quản lý cũng trở nên hiệu quả hơn. Điển hình như tại một homestay ở Bắc Sơn, Lạng Sơn, chủ cơ sở đã áp dụng các phần mềm quản lý thông tin khách hàng, thực hiện khai báo lưu trú qua cổng dịch vụ công và liên kết với các trang đặt phòng trực tuyến. Nhờ vậy, lượng khách đặt phòng qua mạng đã chiếm tới 40%, giúp việc thống kê doanh thu và lượng khách hàng tháng trở nên dễ dàng và chính xác hơn (Hiếu Lam – Mai Linh, 2022).

Thứ hai, số hóa di sản văn hóa: Công tác số hóa di sản văn hóa tại Việt Nam đang ghi nhận những kết quả đáng kể, thể hiện qua sự phối hợp hiệu quả giữa các nguồn lực đa dạng và việc ứng dụng công nghệ tiên tiến. Quá trình này được thúc đẩy bởi sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ các dự án do nhà nước và các tổ chức quốc tế tài trợ, đồng thời có sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương trong việc thu thập, bảo tồn và cung cấp tư liệu, đảm bảo tính xác thực và toàn vẹn của dữ liệu số hóa.

Đặc biệt, tại các làng nghề truyền thống, việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh đã tạo ra những bước tiến rõ rệt. Tự động hóa giúp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, trong khi số hóa quy trình thiết kế, sản xuất, và quản lý chất lượng (bao gồm cải thiện mẫu mã, bao bì, đăng ký nhãn hiệu, và xây dựng tiêu chuẩn) đã góp phần tạo ra những sản phẩm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường. Hơn nữa, marketing điện tử, thông qua các kênh trực tuyến như website và mạng xã hội, đã mở rộng đáng kể phạm vi tiếp cận thị trường, giúp sản phẩm của các làng nghề truyền thống như Thanh Hà, Kim Bồng (Hội An), Bát Tràng, và Chàng Sơn được biết đến rộng rãi hơn, cả trong và ngoài nước.

Kết quả của quá trình số hóa di sản và ứng dụng công nghệ được thể hiện rõ qua các khía cạnh sau: (1) Bảo tồn và quảng bá hiệu quả các giá trị văn hóa truyền thống, vượt qua các rào cản về địa lý và thời gian; (2) Nâng cao chất lượng sản phẩm, minh chứng qua việc đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn (ví dụ: OCOP 3 sao); và (3) Mở rộng thị trường tiêu thụ và gia tăng doanh thu cho các hộ sản xuất và cộng đồng làng nghề.

Điểm then chốt ở đây là sự cộng hưởng giữa việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể (thông qua số hóa tư liệu) và phát triển kinh tế tại các làng nghề (thông qua ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh). Hai quá trình này không tách rời mà tương hỗ lẫn nhau, tạo nên một chu trình phát triển bền vững: số hóa giúp quảng bá giá trị văn hóa, thu hút sự quan tâm đến sản phẩm làng nghề, đồng thời, sự phát triển kinh tế của các làng nghề lại tạo thêm nguồn lực để tái đầu tư vào công tác bảo tồn và số hóa. Như vậy, công tác số hóa di sản không chỉ dừng lại ở mục tiêu bảo tồn mà còn mang lại giá trị kinh tế thiết thực, nâng cao đời sống cộng đồng và góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Thứ ba, phát triển du lịch thông minh: Các địa phương ngày càng quan tâm đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu số để quản lý các điểm du lịch và nâng cao trải nghiệm cho du khách. Một số địa phương đã triển khai các ứng dụng du lịch thông minh, cung cấp thông tin về các điểm đến, bản đồ, lịch trình và các dịch vụ tiện ích, giúp du khách dễ dàng lên kế hoạch và trải nghiệm du lịch. Ví dụ, các ứng dụng như “Hue-S” hay “Danang Smart City” đã tích hợp thông tin về các điểm đến du lịch văn hóa và các sự kiện văn hóa, giúp du khách dễ dàng tìm kiếm và trải nghiệm.

Thứ tư, giao dịch trực tuyến: Nghiên cứu thực tiễn cho thấy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực thanh toán và giao dịch tại khu vực nông thôn Việt Nam đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Các mô hình du lịch cộng đồng và homestay đang tích cực ứng dụng nền tảng đặt phòng trực tuyến (Booking.com, Airbnb, Agoda, mạng xã hội), song song với việc thanh toán điện tử (qua ví Momo, ViettelPay, ứng dụng ngân hàng) ngày càng phổ biến. Đáng chú ý, cộng đồng dân cư thể hiện khả năng thích ứng nhanh, chủ động quảng bá sản phẩm trên môi trường trực tuyến. Sự lan tỏa của các phương thức thanh toán không tiền mặt, việc áp dụng rộng rãi mã QR tại các cơ sở kinh doanh và sự ra đời của mô hình “chợ 4.0” đã minh chứng cho một cuộc chuyển đổi số thành công. Những kết quả này khẳng định tác động tích cực của chuyển đổi số đến tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng sống và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị, đồng thời đặt ra yêu cầu nghiên cứu sâu hơn về tác động đa chiều và bền vững của quá trình này.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quá trình ứng dụng công nghệ số vào du lịch văn hóa sáng tạo ở nông thôn Việt Nam vẫn còn tồn tại những hạn chế và thách thức đáng kể.

4.2.2. Hạn chế và thách thức trong ứng dụng công nghệ số vào du lịch văn hóa sáng tạo ở nông thôn Việt Nam

Mặc dù tiềm năng của công nghệ số trong việc thúc đẩy du lịch văn hóa sáng tạo tại các vùng nông thôn Việt Nam là không thể phủ nhận, quá trình triển khai thực tế vẫn đối mặt với nhiều rào cản và thách thức mang tính hệ thống. Những hạn chế này, nếu không được giải quyết một cách toàn diện, sẽ cản trở đáng kể quá trình phát triển bền vững của ngành du lịch và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ nhất, bất cập về hạ tầng công nghệ thông tin: Sự phát triển không đồng đều của hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là mạng lưới internet băng thông rộng, là một rào cản nghiêm trọng. Các vùng sâu, vùng xa, nơi tập trung nhiều di sản văn hóa và tiềm năng du lịch, thường có độ phủ sóng internet thấp, chất lượng đường truyền không ổn định hoặc chi phí truy cập cao. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021-2023 Bộ đã đầu tư hạ tầng số, triển khai phủ sóng toàn quốc với 99,73% thôn, bản, hoàn thành 1.071/1.760 thôn, bản có sóng di động, hiện còn 266 vùng lõm và các thôn, bản có hạ tầng cơ sở khó khăn, còn 689 thôn, trong đó có 562 thôn thuộc khu vực đặc biệt khó khăn chưa có sóng di động (Thanh Xuân, 2023). Điều này hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ số của cả cộng đồng địa phương và du khách, làm giảm hiệu quả của các nền tảng trực tuyến trong quảng bá, đặt dịch vụ và

tương tác. Đặc biệt, chi phí sử dụng internet ở nông thôn thường cao hơn so với thành thị, gây khó khăn cho việc tiếp cận thông tin và quảng bá du lịch.

Thứ hai, hạn chế trong đào tạo và hỗ trợ, thiếu hụt kỹ năng số: Các chương trình đào tạo về kỹ năng số cho cộng đồng địa phương còn thiếu về số lượng, chất lượng và tính bền vững. Kéo theo sự thiếu hụt kỹ năng số của người dân địa phương ở khu vực nông thôn, đặc biệt là khu vực vùng sâu vùng xa. Đa phần người dân chưa được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để sử dụng các thiết bị công nghệ và khai thác các ứng dụng số phục vụ cho hoạt động du lịch. Tình trạng này xuất phát từ việc thiếu các chương trình đào tạo bài bản, chuyên sâu và sự hỗ trợ mang tính hệ thống. Việc sử dụng công nghệ thường mang tính tự phát, dựa trên trào lưu, dẫn đến hiệu quả không cao và dễ gặp rủi ro. Cần có các chương trình đào tạo kỹ năng số phù hợp với đặc điểm của từng vùng miền, từng đối tượng, ví dụ: kỹ năng sử dụng các ứng dụng bản địa, kỹ năng quảng bá sản phẩm đặc sản, kỹ năng tạo ra các nội dung hấp dẫn về văn hóa địa phương.

Thứ ba, nguy cơ thương mại hóa và đánh mất bản sắc văn hóa: Quá trình số hóa di sản văn hóa, nếu không được quản lý và kiểm soát chặt chẽ, có thể dẫn đến tình trạng thương mại hóa các giá trị văn hóa, làm mất đi tính thiêng liêng, độc đáo và bản sắc vốn có. Việc lạm dụng công nghệ để thu hút du khách một cách thiếu kiểm soát có thể làm biến dạng các giá trị văn hóa, gây ra những tác động tiêu cực đến cộng đồng địa phương và làm suy giảm sức hấp dẫn của các điểm đến du lịch. Các sản phẩm du lịch văn hóa như các tour du lịch làng nghề, các lễ hội truyền thống đang bị thương mại hóa quá mức, mất đi sự chân thực và bản sắc vốn có. Ví dụ: việc sử dụng các hiệu ứng chỉnh sửa ảnh quá đà, tạo ra những hình ảnh không đúng với thực tế, gây thất vọng cho du khách khi đến tham quan.

Thứ tư, tiềm ẩn rủi ro về an ninh mạng: Việc ứng dụng công nghệ số trong du lịch cũng đi kèm với những rủi ro về an ninh mạng đặc biệt là đối tượng ở khu vực nông thôn còn thiếu hiểu biết về công nghệ số, các đối tượng thực hiện các chiêu trò nhằm đánh cắp thông tin cá nhân của du khách và cộng đồng địa phương, lừa đảo trực tuyến và các cuộc tấn công mạng. Điều này đòi hỏi các cơ quan chức năng và doanh nghiệp phải có các biện pháp bảo mật nghiêm ngặt để bảo vệ người dùng và đảm bảo an toàn cho các hoạt động trực tuyến. Theo Hiệp hội An ninh mạng quốc gia có đến 46,15% cơ quan, doanh nghiệp bị tấn công mạng trong năm 2024; Số vụ tấn công mạng ước tính lên tới hơn 659.000 vụ (VTV Online, 2024) cho thấy nguy cơ an ninh mạng đang ngày càng gia tăng. Cần có các giải pháp bảo mật phù hợp với từng loại hình du lịch, từng địa phương, ví dụ: bảo mật thông tin cá nhân cho du khách khi đặt phòng homestay, bảo mật dữ liệu về di sản văn hóa khi số hóa.

5. Thảo luận

Để vượt qua các thách thức và tối ưu hóa cơ hội, nghiên cứu này đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ, tập trung vào việc ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch văn hóa sáng tạo tại nông thôn Việt Nam, được cấu trúc thành năm trụ cột chính có mối liên kết chặt chẽ:

Hạ tầng công nghệ số và nền tảng trực tuyến: Giải quyết triệt để bài toán hạ tầng là yếu tố then chốt. Cần đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại khu vực nông thôn, bao gồm việc phát triển mạng internet băng thông rộng, phủ sóng đến các thôn, bản

vùng sâu vùng xa, đảm bảo chất lượng đường truyền ổn định và có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng. Đồng thời, cần cung cấp các thiết bị hỗ trợ (máy tính, điện thoại thông minh) cho các hộ kinh doanh du lịch và người dân có nhu cầu. Bên cạnh đó, cần xây dựng các nền tảng trực tuyến kết nối trực tiếp du khách với cộng đồng địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đặt dịch vụ (homestay, tour du lịch), mua sắm sản phẩm (thủ công mỹ nghệ, nông sản địa phương) và tương tác văn hóa (tham gia các lớp học văn hóa trực tuyến, tìm hiểu về phong tục tập quán). Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia vào quá trình xây dựng và vận hành các nền tảng này để đảm bảo tính bền vững và đa dạng hóa nguồn lực.

Nâng cao năng lực số và nhận thức của cộng đồng: Để đảm bảo người dân có thể khai thác hiệu quả các công cụ và nền tảng số, cần triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số chuyên sâu, tập trung vào việc sử dụng thiết bị công nghệ (điện thoại thông minh, máy tính bảng), khai thác các nền tảng số (mạng xã hội, sàn thương mại điện tử), marketing trực tuyến (quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên mạng), và quản lý website/kênh mạng xã hội. Các chương trình đào tạo cần được thiết kế phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng nhóm đối tượng (người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên), và được tổ chức tại các địa điểm thuận tiện cho người dân tiếp cận. Đồng thời, cần tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của công nghệ số trong phát triển du lịch văn hóa sáng tạo, cũng như các biện pháp đảm bảo an toàn trên không gian mạng.

Hợp tác công tư trong phát triển du lịch: Mô hình hợp tác công tư (PPP) cần được khuyến khích để huy động nguồn lực đầu tư từ khu vực tư nhân vào các dự án du lịch văn hóa, đặc biệt là các dự án khai thác thiết chế văn hóa ở cơ sở (nhà văn hóa, bảo tàng, di tích lịch sử). Chính phủ cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia (giảm thuế, hỗ trợ vay vốn, đơn giản hóa thủ tục hành chính), đồng thời đảm bảo lợi ích của cộng đồng địa phương được chia sẻ công bằng (ưu tiên sử dụng lao động địa phương, hỗ trợ phát triển sinh kế).

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Để đảm bảo tính bền vững của du lịch văn hóa sáng tạo, cần xây dựng cơ chế bảo vệ giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình số hóa, tránh nguy cơ thương mại hóa và làm mất đi bản sắc văn hóa (quy định rõ về việc sử dụng hình ảnh, âm thanh, video văn hóa trên mạng). Tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa (tổ chức các lớp học văn hóa truyền thống, khuyến khích người dân tham gia vào việc xây dựng sản phẩm du lịch). Đồng thời, xây dựng các quy định rõ ràng về việc sử dụng các tài liệu văn hóa trên nền tảng số (bản quyền, trích dẫn nguồn gốc).

Đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin: Để bảo vệ du khách và cộng đồng địa phương khỏi các rủi ro trên không gian mạng, cần xây dựng các biện pháp bảo vệ an ninh mạng, đảm bảo an toàn thông tin cho du khách và cộng đồng địa phương (sử dụng các phần mềm bảo mật, cảnh báo về các chiêu trò lừa đảo trực tuyến). Tổ chức các chương trình đào tạo, nâng cao ý thức về an ninh mạng, các nguy cơ tiềm ẩn và các biện pháp phòng tránh cho cả du khách và người dân địa phương (hướng dẫn cài đặt phần mềm bảo mật, cách nhận biết email/tin nhắn lừa đảo).

Các trụ cột này có mối liên kết chặt chẽ, hỗ trợ và bổ sung cho nhau, tạo thành một hệ thống giải pháp toàn diện nhằm thúc đẩy phát triển bền vững du lịch văn hóa sáng tạo, mang lại lợi ích kinh tế, xã hội và văn hóa cho cộng đồng.

6. Kết luận

Nghiên cứu này đã làm sáng tỏ vai trò quan trọng của công nghệ số trong việc thúc đẩy du lịch văn hóa sáng tạo tại khu vực nông thôn Việt Nam. Phân tích thực trạng cho thấy, bên cạnh những cơ hội lớn, vẫn còn tồn tại nhiều thách thức như bất cập về hạ tầng công nghệ, thiếu kỹ năng số, nguy cơ thương mại hóa và các vấn đề an ninh mạng. Tuy nhiên, với một cách tiếp cận toàn diện và các giải pháp chính sách cụ thể, chúng ta có thể khai thác tiềm năng của công nghệ số để phát triển du lịch văn hóa sáng tạo một cách bền vững.

Các giải pháp được đề xuất trong nghiên cứu, tập trung vào 5 trụ cột chính, bao gồm đầu tư hạ tầng, nâng cao năng lực, phát triển hợp tác công tư, bảo tồn di sản và đảm bảo an ninh mạng, sẽ tạo nền tảng vững chắc để du lịch văn hóa sáng tạo phát triển một cách toàn diện và bền vững. Các nghiên cứu tiếp theo nên tập trung vào việc đánh giá hiệu quả thực tiễn của các giải pháp này, đồng thời khám phá các mô hình ứng dụng công nghệ số mới và sáng tạo hơn.

Tóm lại, việc ứng dụng công nghệ số trong du lịch văn hóa sáng tạo tại nông thôn Việt Nam là một quá trình đầy tiềm năng, nhưng cũng đòi hỏi sự kiên trì, nỗ lực và sự phối hợp của tất cả các bên liên quan. Sự thành công của quá trình này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương và thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Darussalam, A. Z., Syarifuddin, Rusanti, E., & Tajang, A. D. (2021). Pengembangan Manajemen Pariwisata Halal Berbasis Kearifan Lokal Sipakatau, Sipakainge, Sipakalebbi. *Jurnal Ilmiah Ekonomi Islam*, 7(1), 96–105.
- [2]. Richards, G. & Raymond, C. (2000), “Creative tourism”, *ATLAS News*, 23, pp.16 - 20.
- [3]. Richards, G. (2020), “Designing creative places: The role of creative tourism”, *Annals of Tourism Research*, 85, 102922.
- [4]. Duxbury, N., Bakas, F. E., Castro, T. V. de, & Silva, S. (2021), “Creative Tourism Development Models towards Sustainable and Regenerative Tourism” *Sustainability* 13, No. 1: 2. <https://doi.org/10.3390/su13010002>
- [5]. Al-Ababneh, M. (2017), “Creative Tourism”, *Journal of Tourism and Hospitality*, 6 (2), 1.
- [6]. Lam Phương (2017), “Du lịch sáng tạo: Cơ hội cho du lịch Việt Nam”, Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, <https://vietnamtourism.gov.vn/post/25076>, truy cập ngày 13/1/2024.
- [7]. Lê Hoàng Anh (2021). Du lịch sáng tạo, những vấn đề đặt ra. Viện nghiên cứu phát triển du lịch, https://itdr.org.vn/ngghien_cuu/du-lich-sang-cao-nhung-van-de-dat-ra/, truy cập ngày 14/1/2025.
- [8]. Stryzhak O. (2022). Tourism and digital technologies: analysis of the relationship/O. Stryzhak//Economic of Development. - 2022. - Vol. 21(2). - P. 42-49.

- [9]. Natalia,N., Liliya,S., Aigul,B., Nazgul,K., Dolores,P. (2020). Digital Technologies as a Driver for the Development of The Tourism Industry, EDP Sciences, <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202015904002>.
- [10]. Shuyun Zhou (2024). The use of rural cultural tourism product development strategy based on artificial intelligence technology, Applied Mathematics and Nonlinear Sciences, 9(1) (2024) 1-15.
- [11]. Tan, S.-K., Lim, H.-H., Tan, S.-H., & Kok, Y.-S. (2019), A Cultural Creativity Framework for the Sustainability of Intangible Cultural Heritage. Journal of Hospitality & Tourism Research, doi:10.1177/1096348019886929
- [12]. Buhalis, D. & Law, R. (2008). Progress in information technology and tourism management: 20 years on and 10 years after the Internet - the state of eTourism research. Tourism Management 29(4): 609-623.
- [13]. Guttentag, 2010. Virtual reality: Applications and implications for tourism. Tourism Management, Volume 31, Issue 5, 2010, Pages 637-651 <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2009.07.003>.
- [14]. Sujoko Winanto. (2023). Unveiling Local Cultural Tourism: Strategies For Development In The Digital 5.0 Era. International Conference On Digital Advanced Tourism Management And Technology, 1(2), 739–759. <https://doi.org/10.56910/ictmt.v1i2.161>
- [15]. Xuân Thu (2024), “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Cộng sản làm gì có internet!”, <https://baolaichau.vn/b%E1%BA%A3o-v%E1%BB%87-n%E1%BB%81n-t%E1%BA%A3ng-t%C6%B0-t%C6%B0%E1%BB%9Fng-c%E1%BB%A7a-%C4%91%E1%BA%A3ng/c%E1%BB%99ng-s%E1%BA%A3n-l%C3%A0m-g%C3%AC-c%C3%B3-internet/>, (truy cập ngày 24/12/2024)
- [16]. TTXVN (2024), “Hướng đến 100% người dùng có điện thoại thông minh vào cuối năm 2024”, <https://tuyengiao.vn/huong-den-100-nguoi-dung-co-dien-thoi-thong-minh-vao-cuoi-nam-2024-153017/> (truy cập ngày 24/12/2024).
- [17]. Hiểu Lam - Mai Linh (2022), Cục Du lịch quốc gia Việt Nam, *Lạng Sơn: Các cơ sở lưu trú đẩy mạnh chuyển đổi số*, <https://vietnamtourism.gov.vn/post/45403>, (truy cập ngày 12/2/2025).
- [18]. Lê Thanh Xuân (2023), “Phủ sóng di động tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số”, <https://dantri.com.vn/an-sinh/phu-song-di-dong-tai-cac-thon-ban-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-20231116160153795.htm>, (truy cập ngày 25/12/2024).
- [19]. VTV Online (2024), *Hơn 659.000 vụ tấn công mạng vào cơ quan, doanh nghiệp Việt Nam năm 2024*, <https://vtv.vn/cong-nghe/hon-659000-vu-tan-cong-mang-vao-co-quan-doanh-nghiep-viet-nam-nam-2024-20241224070457363.htm>, (truy cập ngày 25/12/2024).

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ THÚC ĐẨY DU LỊCH VĂN HÓA SÁNG TẠO TẠI NÔNG THÔN VIỆT NAM

Nguyễn Toàn

Học viện Chính trị khu vực III

Email: Nguyentoanhv3@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/01/2025

Ngày phản biện: 17/01/2025

Ngày tác giả sửa: 20/01/2025

Ngày duyệt đăng: 24/7/2025

Ngày phát hành: 31/7/2025

Bài viết nghiên cứu việc ứng dụng công nghệ số nhằm thúc đẩy du lịch văn hóa sáng tạo tại nông thôn Việt Nam, đồng thời phân tích cơ sở lý luận, thực trạng triển khai, những cơ hội và thách thức đặt ra. Kết quả cho thấy công nghệ số không chỉ tạo điều kiện thuận lợi trong quảng bá và quản lý thông tin, mà còn góp phần hiện đại hóa hoạt động du lịch theo hướng thông minh và linh hoạt. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ tại khu vực nông thôn vẫn gặp nhiều trở ngại như hạn chế về hạ tầng, thiếu hụt nguồn nhân lực kỹ thuật số và nguy cơ làm mai một bản sắc văn hóa. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp đồng bộ như nâng cấp hạ tầng, tăng cường đào tạo, đẩy mạnh hợp tác công - tư và chú trọng bảo tồn văn hóa địa phương, nhằm hướng tới phát triển bền vững du lịch văn hóa sáng tạo ở nông thôn Việt Nam.

Từ khóa: Du lịch văn hóa sáng tạo; Công nghệ số; Nông thôn Việt Nam; Số hóa di sản.